

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 05 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vân và ông Nguyễn Duy Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện L, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà: Có mặt chị Ph, anh D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Trần Thị Ph và của anh Đặng Văn D, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có con chung, có tài sản chung thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị Ph: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại xã Chân Lý được khoảng 6 tháng thì chuyển về làm nhà ở trên đất của

bố mẹ đẻ chị Ph tại thôn 9, xã H, huyện L, tỉnh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên uống rượu, thậm trí nhiều hôm đi qua đêm không về nhà. Nhiều lần anh D say rượu nằm ở đường chị phải đi tìm và nhờ người thân đưa anh D về nhà, cứ say rượu thì anh D chửi bới, đánh đập vợ con thậm tệ; chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2022 anh D ngày càng quá đáng, đập phá tài sản của vợ chồng, đánh đập chị nên mẹ con chị không dám ở nhà mà chuyển sang nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Trần Thị Ph xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Đặng Văn D được ly hôn.

Anh Đặng Văn D cho rằng: Nguyên nhân vợ chồng anh mâu thuẫn là do anh sức khỏe yếu không lao động nặng được. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng vẫn ở cùng nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm như chị Ph trình bày, nhưng anh là người công giáo nên anh không đồng ý ly hôn với chị Ph.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D có 02 con chung là cháu Đặng Tuyết M, sinh ngày 05/6/2008 và cháu Đặng Thị Phương D, sinh ngày 09/8/2012. Hiện cả 02 cháu đang ở với chị Ph ở thôn 9, xã H, huyện L, tỉnh H.

Trường hợp ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có ý kiến do anh đang ốm đau, không có việc làm, không có thu nhập nên không có khả năng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D không có con riêng, không có con nuôi.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Đặng Văn D và chị Trần Thị Ph kết hôn tự nguyện và sinh sống tại thôn 9, xã H, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Anh D là người lười lao động, hay uống rượu say xỉn dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi chửi nhau thường xuyên từ nhiều năm nay, vợ chồng đã ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Việc lo toan gia đình và chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đều do chị Ph, anh D không có trách nhiệm gì. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị Ph và anh D ly hôn, giao cả hai con cho chị Ph nuôi dưỡng đảm bảo quyền và lợi ích của hai cháu.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Đặng Văn D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn, chị Trần Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn, anh Đặng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại các phiên họp, phiên toà sơ thẩm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D; về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung là cháu Đặng Tuyết M và cháu Đặng Thị Phương D cho chị Ph nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị Ph cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Đặng Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không chịu lao động, không chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu say xỉn đánh đập chị Ph, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau; chị Ph đã khuyên giải nhưng anh D không thay đổi mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Anh D có lời khai lưu tại hồ sơ cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, nhưng không đồng ý ly hôn với chị Ph vì anh D là người công giáo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D có 02 con chung là cháu Đặng Tuyết M và cháu Đặng Thị Phương D. Hiện cả 02 cháu đều dưới 18 tuổi và do chị Ph đang nuôi dưỡng.

Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị Ph là chính đáng, từ nhiều năm nay chị Ph là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh D không có trách nhiệm gì, hiện chị Ph đang làm công nhân tại địa phương và có thu nhập, có chỗ ở đảm bảo điều kiện để nuôi con; cháu M và cháu D đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với anh D không có nguyện vọng nuôi con, hiện sức khỏe yếu, không có công việc thu nhập. Hội đồng xét xử thấy nên giao cả hai con chung cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền, lợi ích của con dưới 18 tuổi cũng như quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý cho hôn giữa chị Trần Thị Ph và anh Đặng Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ph được quyền tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Đặng Tuyết M, sinh ngày 05/6/2008 và cháu Đặng Thị Phương D, sinh ngày 09/8/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập.

Anh Đặng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Ph.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng

các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000881 ngày 11/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Chân Lý;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy